ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 7410/BC-UBND	*Tháp Mười, ngày 30 tháng 10 năm 2023*

BÁO CÁO
Kết quả công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới; công tác phòng, chống tai nạn thương tích trên địa bàn huyện (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/9/2023)

PHẦN THỨ I
KẾT QUẢ CÔNG TÁC VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ VÀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trong thời gian qua, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới trên địa bàn huyện. Từ đó, góp phần thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng tiến tới bình đẳng giới và thiết lập, củng cố quan hệ hợp tác, hỗ trợ giữa nam, nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống gia đình, xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững trên địa bàn huyện. Mặt khác, tình hình kinh tế - xã hội của huyện ổn định tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển kinh tế, hạ tầng đô thị được đầu tư nâng cấp; kinh tế nông nghiệp nông thôn đã có sự chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện, nhất là đối với hộ nghèo, hộ chính sách. Việc thực hiện các tiêu chí nông thôn mới ở các xã cũng đã góp phần thực hiện đạt các mục tiêu bình đẳng giới của huyện giai đoạn 2021 - 2025.

Tuy nhiên, huyện vẫn còn những khó khăn, thách thức do tình hình thiên tai, dịch bệnh… ảnh hưởng tiêu cực đến kế hoạch thực hiện; tình trạng bất bình đẳng giới, bạo lực đối với phụ nữ và khoảng cách giới vẫn còn diễn ra ở một vài nơi; trong một số lĩnh vực đời sống xã hội, sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị vẫn còn hạn chế, đặc biệt là ở cấp cơ sở. Hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ tại một số đơn vị chưa phát huy được hết vai trò của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ, do đó công tác triển khai thực hiện các hoạt động chưa đạt hiệu quả cao.

2. Số lượng cán bộ chuyên trách làm công tác bình đẳng giới tại cấp huyện/xã; Số lượng cán bộ kiêm nhiệm làm công tác bình đẳng giới tại cấp huyện/xã

Hiện tại, trên địa bàn huyện không có cán bộ chuyên trách thực hiện công tác bình đẳng giới. Số lượng cán bộ kiêm nhiệm làm công tác bình đẳng giới tại cấp huyện là 17 người, cấp xã là 237 người.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ VÀ BÌNH ĐẲNG GỚI

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới (các Chương trình, Kế hoạch, công văn,…)

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới của Trung ương, Tỉnh. Hằng năm, Huyện ban hành các Kế hoạch[1] triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn huyện, các nội dung bám sát vào Nghị quyết của Đảng bộ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Các ngành và các xã, thị trấn tùy tình hình thực tế và từng thời điểm mà xây dựng các chương trình kế hoạch để triển khai thực hiện các hoạt động phù hợp.

2. Công tác tổ chức cán bộ nữ, thực hiện công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới

- Huyện luôn quan tâm đến việc thực hiện các biện pháp thúc vì sự tiến bộ của phụ nữ như: Bổ nhiệm nữ vào các chức danh lãnh đạo; tăng tỷ lệ nữ tham gia các cấp uỷ Đảng, chính quyền, tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, tạo điều kiện để cán bộ, công chức và lao động nữ tham gia học tập, bồi dưỡng, được chăm sóc sức khỏe, tạo việc làm…

- Các chương trình, kế hoạch về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ được triển khai sâu rộng đến các ban, ngành huyện, các tổ chức chính trị - xã hội huyện và các xã, thị trấn. Bên cạnh đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện còn triển khai thông qua các trang mạng xã hội, facebook, nhóm zalo các trang fanpage của Hội, các buổi sinh hoạt Chi, tổ, hội, Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững.

3. Công tác phối hợp với các cơ quan/đơn vị khác triển khai các nội dung như: Lồng ghép các mục tiêu bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển

---

[1] Kế hoạch số 2191/KH-BVSTBPN ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ huyện về việc thực hiện các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới năm 2021; Kế hoạch số 10621/KH-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân huyện về triển khai "Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới" năm 2021; Kế hoạch số 10649/KH-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân huyện về tuyên truyền "Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới" năm 2022 và "Ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ"; Kế hoạch số 11093/KH-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân huyện về việc thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn huyện Tháp Mười giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 1478/KH-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân huyện về thực hiện truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; Kế hoạch số 6871/KH-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân huyện về triển khai "Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới" năm 2022; Kế hoạch số 7180/KH-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân huyện về tuyên truyền "Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới" năm 2022 và "Ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ"; Kế hoạch số 593/KH-BVSTBPN ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ huyện về tổ chức hội thi tuyên truyền về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới và VSTBPN; Kế hoạch số 2087/ KH-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Uỷ ban nhân dân huyện về thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn huyện năm 2023; Kế hoạch số 4241/KH-BVSTBPN ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ huyện về triển khai "Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới" năm 2023.

kinh tế - xã hội, chương trình, đề án, dự án, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao năng lực thực hiện công tác bình đẳng giới

- Các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội huyện và các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bình đẳng giới thông qua các hình thức như: Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, hội thảo, tọa đàm, gặp mặt, nói chuyện chuyên đề, cấp phát sổ tay hỏi đáp, áp phích, tờ rơi, tiểu phẩm, triển lãm ảnh về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình,… Các phương tiện thông tin đại chúng từ huyện đến xã thường xuyên tuyên truyền Luật Bình đẳng giới, Chiến lược, Chương trình quốc gia về bình đẳng giới, các chủ trương, chính sách liên quan để mọi người biết và thực hiện.

- Hằng năm, nhân Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới" Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ huyện xã treo băng rôn tuyên tuyền ở các tuyến đường chính trong huyện, in 800 cẩm nang tuyên truyền về bình đẳng giới, và nhận của Tỉnh 3.000 tờ rơi tuyên truyền cấp phát cho các xã thị trấn. Năm 2022, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ huyện tổ chức hội thi tuyên truyền về bình đẳng giới có gần 100 người là thành viên Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ 13 xã, thị trấn và Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ công an huyện tham gia. Các trường trong huyện tuyên truyền và tổ chức các hoạt động cho giáo viên và học sinh tại các nội dung liên quan đến bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ.

STT	Hoạt động	Số cuộc	Số người tham gia		Cấp triển khai
			Nam	Nữ	
1	Hội thi bình đẳng giới	1	48	50	
2	Tổ chức các cuộc thi về chủ đề bình đẳng giới và bạo lực trên cơ sở giới (thi tìm hiểu pháp luật, hội thi nấu ăn giỏi), giao lưu văn nghệ, thể thao...; tổ chức hoạt động hỗ trợ các nạn nhân, phụ nữ, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; biểu dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em nói chung.	55	1.889	1.511	Trường học
3	Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác bình đẳng giới; Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình.	55	11.472	11.331	Huyện, Trường học
4	Chính sách đảm bảo an sinh xã hội cho phụ nữ và trẻ em, vai trò của	20	676	1.331	Trường học

	việc tăng cường quyền năng cho phụ nữ và trẻ em gái trong việc thúc đẩy bình đẳng giới.				

4. Tình hình thực hiện các mô hình Địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh; mô hình Ngăn ngừa giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới; chỉ tiêu 18.5 nông thôn mới

- Hiện nay, trên địa bàn huyện đã thành lập được 52 Địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh ở 12 xã nông thôn mới, trong đó có 11 điểm bố trí tại nhà dân còn lại ở Nhà văn hóa các ấp và Trung tâm Văn hoá - Học tập cộng đồng cấp xã.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã thành lập mới và duy trì 11 Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc với 260 thành viên; 14 Câu lạc bộ Phòng chống bạo lực gia đình với 356 thành viên; 01 Câu lạc bộ Bình đẳng giới với 17 thành viên; Tổ Phụ nữ nói không với bạo lực gia đình với 07 thành viên; phối hợp các ngành củng cố và xây dựng mạng lưới trợ giúp nạn nhân bị bạo lực gia đình; công tác thu thập lưu trữ và báo cáo số liệu bạo lực gia đình. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 62/62 khóm, ấp có Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững, mỗi câu lạc bộ có từ 20 - 40 thành viên tham gia. Qua các hoạt động, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ Hội, hội viên phụ nữ và Nhân dân trong việc xây dựng và phát triển văn hóa, phát huy những giá trị truyền thống của con người Việt Nam nói chung, Phụ nữ Tháp Mười nói riêng.

5. Tình hình thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới (6 mục tiêu)

5.1. Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

a) Kết quả thực hiện

Đến năm 2025, phấn đấu đạt 60% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ: Đến cuối tháng 9 năm 2023, Hội đồng nhân dân huyện có lãnh đạo chủ chốt là nữ; có 06/12 cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện có lãnh đạo là nữ; có 09/13 xã, thị trấn có lãnh đạo chủ chốt là nữ, chiếm tỷ lệ 63,46%.

b) Các hoạt động triển khai giải pháp thực hiện mục tiêu

Các ngành, các cấp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ bám sát vào quy hoạch, đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh, vị trí và nhiệm vụ công tác; trình độ cán bộ, công chức nữ được nâng lên và bố trí cán bộ nữ sau đào tạo có hiệu quả, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác quy hoạch cán bộ nữ được Huyện quan tâm thực hiện, phấn đấu đến cuối giai đoạn tỷ lệ nữ lãnh đạo ở các cơ quan và các xã, thị trấn đạt kế hoạch đề ra.

5.2. Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

- Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt 50% vào năm 2025: Đến cuối tháng 9 năm 2023 đạt 48,7%.

- Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 30% vào năm 2025: Đến cuối tháng 9 năm 2023 đạt 32,4%.

- Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất 27% vào năm 2025: Đến cuối tháng 9 năm 2023 đạt 17,79%.

b) Các hoạt động triển khai giải pháp thực hiện mục tiêu

Huyện đạt được kết quả trên là nhờ thực hiện có hiệu quả các mô hình phát triển kinh tế, giải quyết việc làm cho người lao động, trong đó có lao động nữ. Hằng năm các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, đơn vị, các xã, thị trấn đã tích cực tổ chức tuyển sinh đào tạo nghề, dạy nghề lao động nông thôn, tư vấn, thông tin thị trường, giới thiệu việc làm, tạo việc làm sau học nghề, chuyển đổi nghề, tạo việc làm mới ổn định cuộc sống cho lao động nữ. Mặt khác, ngày càng có nhiều lao động nữ tham gia làm việc tại các công ty đóng trên địa bàn huyện, từ đó góp phần vào việc giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc ở lĩnh vực nông nghiệp.

5.3. Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

- Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,7 lần vào năm 2025 so với nam giới. Để thực hiện đạt chỉ tiêu này vào năm 2025, Huyện đã triển khai thực hiện các chương trình như đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chương trình khởi nghiệp cho phụ nữ…, thông qua các chương trình giúp chị em giảm thời gian làm công việc nội trợ và chăm sóc gia đình tham gia vào các hoạt động kinh tế xã hội ở địa phương.

- Đến năm 2025, đạt 80% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện và tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; đến năm 2025, đạt 50% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn: Trên địa bàn huyện xảy ra 01 vụ bạo lực gia đình bị truy cứu trách nhiệm hình sự, người bị bạo lực đã tử vong.

- Từ năm 2025 trở đi, 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng: Đến

cuối tháng 9 năm 2023, trên địa bàn huyện không xảy ra tình trạng nạn nhân bị mua bán.

- Đến năm 2025, có 70% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới: Huyện không có cơ sở trợ giúp xã hội công lập.

- 100% trường hợp có nhu cầu trợ giúp về bạo lực trên cơ sở giới được trợ giúp bằng các hình thức khác nhau: Trong năm không xảy ra trường hợp bạo lực trên cơ sở giới.

b) Các hoạt động triển khai giải pháp thực hiện mục tiêu

Các xã, thị trấn đã kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống bạo lực gia đình và thực hiện công tác gia đình. Triển khai thực hiện các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình tại các khóm, ấp, tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam; tăng cường công tác tuyên truyền thông qua nhiều hình thức như: Xây dựng panô, áp phích, tọa đàm về thực trạng và giải pháp hạn chế tình hình ly hôn, tuyên dương "Gia đình hiếu học - Dòng họ hiếu học".

5.4. Mục tiêu 4: Lĩnh vực y tế

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

- Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 111 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2025: Đến cuối tháng 9 năm 2023, tỷ lệ sinh 97,27 bé trai/100 bé gái.

- Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn 42/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2025: Trên địa bàn huyện không xảy ra tình trạng tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản.

- Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm từ 23 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống 18/1.000 vào năm 2025: Huyện có 01/868.

b) Các hoạt động triển khai giải pháp thực hiện mục tiêu

Ngành Y tế đã phối hợp các ngành huyện, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đẩy mạnh phong trào chăm sóc sức khoẻ Nhân dân, chương trình làm mẹ an toàn, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho phụ nữ và nam giới, sức khoẻ vị thành niên. Hằng năm, tổ chức thực hiện chiến dịch vận động lồng ghép các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình đến vùng đông dân có mức sinh cao tại các địa phương. Thực hiện có hiệu quả Đề án lồng ghép truyền thông nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và phòng chống HIV cho vị thành niên, phụ nữ và nam giới. Truyền thông tư vấn đa dạng hóa các biện pháp tránh thai và phụ nữ mang thai tiếp cận dịch vụ dự phòng lây truyền từ mẹ sang con, nhằm phát hiện sớm quản lý, điều trị. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, giường bệnh, nhân lực được đầu tư. Các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản, sức

khỏe tình dục cho phụ nữ và nam giới; truyền thông đối với người chưa thành niên về sức khỏe tình dục, tránh thai an toàn được thực hiện thường xuyên.

5.5. Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

- Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân từ năm 2025 trở đi: Các trường phổ thông trên địa bàn huyện đều có lồng ghép chương trình giáo dục giới tính trong dạy học, đạt 100%.

- Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái hoàn thành giáo dục tiểu học đạt trên 90% vào năm 2025; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt khoảng 85% vào năm 2025: Đến cuối tháng 9 năm 2023, tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái hoàn thành giáo dục tiểu học đạt 100%, tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 91,7%.

- Tỷ lệ nữ học sinh được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt trên 30% vào năm 2025: Huyện đạt 55,28%.

- Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt không dưới 50% từ năm 2025 trở đi. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 30% vào năm 2025: Hiện nay, tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt 59%.

b) Các hoạt động triển khai giải pháp thực hiện mục tiêu

- Trong năm, ngành Giáo dục huyện đã có nhiều giải pháp nhằm tạo điều kiện cho phụ nữ và trẻ em gái có cơ hội học tập, nâng cao trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn nghiệp vụ như: Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng; chương trình đào tạo theo hình thức vừa học, vừa làm.

- Tỷ lệ nữ cán bộ, công chức được bồi dưỡng trong các năm qua tương đối ổn định và chiếm tỷ lệ cao. Tăng tỷ lệ nữ tham gia các cấp uỷ đảng chính quyền, tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, các cơ quan, đơn vị luôn tạo điều kiện để cán bộ, công chức và lao động nữ tham gia học tập, bồi dưỡng, được chăm sóc sức khỏe, tạo việc làm.

- Triển khai kịp thời những quy định trong Luật Bình đẳng giới; Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2008 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bình đẳng giới; Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy định về các biện pháp đảm bảo Bình đẳng giới.

- Xây dựng và triển khai các Chương trình, kế hoạch nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Đẩy mạnh công tác tuyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng

giới; phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

5.6. Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin và truyền thông

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

- Phấn đấu đạt 60% vào năm 2025 dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới: Huyện đạt 58,9%.

- Từ năm 2025 trở đi 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới: Huyện đạt 100%.

- Từ năm 2025 trở đi 100% xã, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở: Huyện đạt 100%.

- Xây dựng chuyên mục về Bình đẳng giới phát sóng trên hệ thống truyền thanh huyện, xã hằng tháng nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới: Duy trì tốt việc xây dựng chuyên mục bình đẳng giới và phát sóng trên hệ thống truyền thanh huyện, xã.

b) Các hoạt động triển khai các giải pháp thực hiện mục tiêu

Công tác tuyên truyền bình đẳng giới được triển khai đồng bộ từ huyện đến cơ sở bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú được lồng ghép với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", xây dựng nông thôn mới, thông qua các hình thức như phát thanh các chuyên mục, tin bài về giới, phòng, chống bạo lực gia đình. Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ huyện, xã tạo điều kiện cán bộ làm công tác bình đẳng giới các ngành và xã được tham gia tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kiến thức về bình đẳng giới. Hệ thống truyền thanh từ huyện đến xã duy trì công tác tuyên truyền các nội dung về bình đẳng giới và xây dựng các chuyên đề, tăng thời lượng tuyên truyền nhân tháng hành động vì bình đẳng giới.

6. Công tác kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới

Công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Luật Bình đẳng giới, hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các xã, thị trấn được lồng ghép với công tác kiểm tra của các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội huyện, trong đó Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Luật Bình đẳng giới ở cơ sở nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ và trẻ em gái. Bên cạnh đó, cán bộ Hội Phụ nữ ở cơ sở còn tham gia Ban, Tổ hòa giải tại địa phương, hàng tháng tham gia hòa giải các vụ việc tranh chấp tại địa phương, giám sát việc thực hiện bình đẳng giới trong hòa giải. Cán bộ Hội tham gia Hội thẩm nhân dân, tham gia hoạt động xét xử tại Tòa án nhân dân huyện nhằm bảo

vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho phụ nữ, trẻ em trong các vụ ly hôn, tranh chấp tài sản trong ly hôn, dân sự.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện; sự phối hợp đồng bộ của các ngành, tổ chức chính trị - xã hội và Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn trong quá trình triển khai thực hiện, Chiến lược bình đẳng giới trong thời gian qua đạt các mục tiêu, chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch đề ra; công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ được triển khai thực hiện rộng khắp trên địa bàn huyện; lồng ghép giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhất là lĩnh vực lao động việc làm, xóa đói giảm nghèo, giáo dục đào tạo; nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân ngày càng được nâng lên; vị trí, vai trò của phụ nữ ngày càng được khẳng định, tôn trọng và bình đẳng hơn trong gia đình và xã hội.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực được chú trọng, tạo điều kiện tích cực để phụ nữ tham gia trên các lĩnh vực đời sống xã hội, từng bước đẩy lùi những định kiến về giới, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và giảm dần sự bất bình đẳng giữa nam và nữ giới.

- Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp luôn nhận được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở. Các thành viên Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp đã chủ động hơn trong việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Mạng lưới cán bộ phụ trách công tác bình đẳng giới các cấp đã được hình thành, có quy chế và duy trì hoạt động ổn định.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Công tác phối hợp để thực hiện các chỉ tiêu giữa các ngành đôi khi thiếu đồng bộ, chưa chặt chẽ, chưa thường xuyên; thông tin, báo cáo chưa kịp thời, số liệu báo cáo còn thiếu sự tách biệt về giới, nên còn gặp khó khăn trong đánh giá.

- Vẫn còn tư tưởng trọng nam, khinh nữ trong một bộ phận người dân đã ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền về bình đẳng giới.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức về bình đẳng giới tuy có nhiều đổi mới nhưng chưa thường xuyên, chưa đồng bộ; công tác kiểm tra giám sát còn thực hiện lồng ghép với các nội dung khác.

3. Nguyên nhân

- Tổ chức bộ máy làm công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới là kiêm nhiệm, ảnh hưởng công tác chuyên môn nên chưa có nhiều thời gian tập trung cho các hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ.

- Nguồn kinh phí về bình đẳng giới còn hạn chế nên cũng ảnh hưởng đến công tác truyền thông và kiểm tra giám sát.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Tỉnh thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ ở cơ sở.

- Duy trì công tác cấp phát tài liệu, tờ rơi,… tuyên truyền về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ cho cơ sở; thực hiện chế độ phụ cấp hỗ trợ cán bộ làm công tác bình đẳng giới các cấp nhất là ở cơ sở.

PHẦN THỨ II
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH

I. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ TRẺ EM VÀ THỰC TRẠNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH TRẺ EM

1. Tình hình chung về trẻ em (tại thời điểm báo cáo)

- Tổng số trẻ em trên địa bàn 28.478 (nam 14.975/nữ 13.503).

- Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (HCĐB): 267 trẻ, chiếm tỷ lệ 0,94% trên tổng số trẻ em trên địa bàn huyện.

- Tổng số trẻ em có nguy cơ rơi vào HCĐB: 2.655 trẻ, chiếm tỷ lệ 9,32% trên tổng số trẻ em.

- Tổng số trẻ em trong gia đình bình thường: 25.499 trẻ, chiếm tỷ lệ 89,54% trên tổng số trẻ em.

2. Thực trạng tình hình tai nạn thương tích (TNTT)

- Theo thống kê tai nạn thương tích trên địa bàm huyện qua các năm như sau: Năm 2021, 16 trường hợp trẻ em bị TNTT, trong đó 03 trường hợp tử vong do đuối nước; năm 2022, 24 trường hợp trẻ em bị TNTT, trong đó 01 trường hợp tử vong đuối nước và đến tháng 10 năm 2023 có 09 trường hợp trẻ em bị TNTT trong đó 01 trường hợp từ vong đuối nước.

- Các nguyên nhân dẫn đến tai nạn thương tích trẻ em:

+ Đuối nước: Phần lớn các trường hợp tai nạn đuối nước ở trẻ em do sự chủ quan của người giữ trẻ, đuối nước hiện nay không chỉ xảy ra ở những tháng mùa nước mà xảy ra bất cứ thời điểm nào trong năm. Không chỉ có ở gần ao, hồ, sông mới xảy ra tai nạn đuối nước, mà các dụng cụ chứa nước cũng có thể là nguyên nhân dẫn đến tai nạn đuối nước ở trẻ.

- Tai nạn giao thông: Do trẻ không tuân thủ luật giao thông, đua xe đạp, xe máy; đi hàng hai, hàng ba, đùa nghịch, xô đẩy nhau, chạy qua đường, đá bóng, chơi đùa dưới lòng đường.

- Ngã do trèo ghế, cửa sổ, thang, cầu thang, vấp ngã, trượt chân do sàn nhà ướt, đùa nghịch, xô đẩy nhau, ngủ ngã từ giường xuống đất, tập xe đạp, xe gắn máy.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Việc triển khai các văn bản

Sau khi tiếp thu các văn bản của Tỉnh về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em, Huyện đã xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện phù hợp với địa phương[2]. Bên cạnh đó, Huyện còn ban hành các công văn chỉ đạo, nhắc nhở các ngành, xã, thị trấn tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ em, đặc biệt là ngành Giáo dục thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện trong các cơ sở giáo dục.

2. Các hoạt động phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em

- Triển khai đến 100% các đơn vị trường học tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của học sinh, phụ huynh về phòng chống tai nạn thương tích trẻ em, đặc biệt là tai nạn đuối nước trẻ em; tuyên truyền vận động cha mẹ, người chăm sóc trẻ thường xuyên quan tâm, giám sát con em mình, đặc biệt các đơn vị trường học ở vùng có sông, kênh, rạch… Tuyên truyền nhắc nhở các em thực hiện các biện pháp phòng, chống đuối nước, thực hiện nghiêm các quy định về an toàn giao thông đường thuỷ, đảm bảo an toàn cho các em trong dịp hè.

- Tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: Treo băng rôn, khẩu hiệu, cờ, tranh ảnh, chiếu phim về kỹ thuật bơi, kỹ năng phòng, chống đuối nước trẻ em tại các điểm trường, UBND các xã, thị trấn, khu dân cư...

- Viết 45 tin, bài tuyên truyền đăng trên Trang thông tin điện tử huyện, phát trên Đài truyền thanh huyện, xã được 142 lượt.

- Nội dung khẩu hiệu tuyên truyền: “Toàn dân tham gia phòng, chống đuối nước trẻ em”, “Học bơi để phòng, chống đuối nước”, “Học bơi để nâng cao sức khỏe và phát triển thể lực tầm vóc”; “Học bơi để an toàn trong môi trường nước”;

---

[2] Kế hoạch số 1021/KH-UBND ngày 04/3/2021 của UBND huyện về thực hiện Chương trình bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em huyện Tháp Mười giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 1343/KH-UBND ngày 19/3/2021 của UBND huyện về thực hiện chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước trẻ em huyện Tháp Mười năm 2021; Kế hoạch số 11838/KH-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện về phòng, chống tai nạn thương tích đuối nước trẻ em huyện Tháp Mười giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 549/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND huyện về thực hiện chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước trẻ em trên địa bàn huyện năm 2022; Kế hoạch số 653/KH-UBND ngày 31/01/2023 của UBND huyện về thực hiện chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước trẻ em trên địa bàn huyện năm 2023; Kế hoạch số 2088/KH-UBND ngày 24/3/2023 của UBND huyện về phòng, chống tai nạn thương tích đuối nước trẻ em huyện Tháp Mười năm 2023.

"Cả nhà biết bơi". Ngoài ra còn triển khai thực hiện tốt công tác cứu hộ, rào chắn an toàn tại các hồ bơi và khu vui chơi, giải trí.

- Tập trung triển khai thực hiện mô hình ngôi nhà an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trẻ em năm 2022. Huyện có 03 xã là Trường Xuân, Mỹ Quí, Mỹ Đông được Tỉnh chọn làm điểm thực hiện. Năm 2023, có 03 xã là Tân Kiều, Mỹ Quí, Thạnh Lợi và thị trấn Mỹ An được Tỉnh chọn làm điểm thực hiện ngôi nhà an toàn, kết quả cuối năm có từ 90% hộ gia đình đăng ký đạt các tiêu chuẩn ngôi nhà an toàn. Các xã không làm điểm của Tỉnh cũng triển khai cho các gia đình có trẻ em thực hiện các tiêu chí ngôi nhà an toàn để đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Công tác dạy và học bơi đạt kết quả tích cực. Thực hiện chương trình phổ cập bơi trong 02 năm (2022 - 2023), trên địa bàn huyện đã mở được 137 lớp, với 4.025 em tham gia học bơi (năm 2021, do dịch bệnh COVID-19 nên không mở lớp).

- Hiện nay, trên địa bàn huyện có 08 hồ bơi trên cạn, trong đó: 05 hồ bơi cố định, 03 di động (nhà nước quản lý 02 hồ bơi ở xã Mỹ Đông, xã Đốc Binh Kiều; tư nhân đầu tư quản lý 03 hồ bơi ở thị trấn Mỹ An và Mỹ Hòa; vận động xã hội hóa 02 hồ bơi ở xã Hưng Thạnh, Láng Biển và 01 hồ bơi ở Trường Tiểu học Thanh Mỹ). Hiện trạng các hồ bơi đảm bảo sử dụng tốt, công tác quản lý hoạt động khai thác có hiệu quả phục vụ tốt cho công tác dạy bơi, phòng chống đuối nước trên địa bàn huyện.

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch số 297/KH-UBND ngày 04/10/2021 của UBND Tỉnh về phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2030

3.1. Về Mục tiêu giảm tỷ lệ tai nạn, thương tích và tử vong do tai nạn, thương tích của trẻ em

- Chỉ tiêu đề ra hằng năm, giảm 5% số trẻ em bị tử vong và bị thương do tai nạn giao thông đường bộ: Năm 2021, có 03 trẻ tử vong do đuối nước; năm 2022 có 01 trẻ, giảm 02 trẻ; 09 tháng đầu năm 2023 xảy ra 01 trường hợp trẻ em tử vong do đuối nước.

- Các chỉ tiêu về Ngôi nhà an toàn, Trường học an toàn, xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn Cộng đồng an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em: Huyện đang triển khai thực hiện.

3.2. Mục tiêu Truyền thông về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em

- 100% trường học trên địa bàn huyện thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng, hình thành cho học sinh thói quen tự ý thức, chủ động phòng tránh tai nạn thương tích, đặc biệt là tai nạn đuối nước. Bên cạnh đó, các trường học tổ chức thực hiện tích hợp, lồng ghép

trong các hoạt động giáo dục, các giờ học môn giáo dục thể chất, các tiết học cuối trước khi học sinh tan trường, thường xuyên nhắc nhở, hướng dẫn học sinh các kỹ năng nhận biết về nguy cơ xảy ra tai nạn thương tích, đuối nước và các kỹ năng phòng, tránh; tăng cường xã hội hóa, phối hợp với gia đình học sinh tổ chức dạy bơi cho học sinh trong và ngoài nhà trường.

- Các ngành, tổ chức chính trị - xã hội huyện lồng ghép truyền thông các nội dung về phòng, chống tai nạn thương tích đuối nước cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ ở các xã, thị trấn. Riêng các xã điểm của huyện về thực hiện Ngôi nhà an toàn, hằng năm Tỉnh đều tổ chức tập huấn cho các gia đình có trẻ em các kiến thức về phòng chống đuối nước và các tai nạn thương tích khác.

3.3. Mục tiêu Đào tạo, tập huấn về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em cho cán bộ các cấp, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội

Hằng năm, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, cộng tác viên đều được tập huấn các kiến thức, kỹ năng về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em. Nhân viên y tế khóm ấp, nhân viên y tế trường học còn được trang bị các kỹ thuật sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ em bị tai nạn, thương tích. 100% xã, thị trấn triển khai thu thập thông tin, dữ liệu về tai nạn, thương tích trẻ em.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện công tác phổ cập bơi của huyện năm 2022-2023 là 290.700.000 đồng (năm 2021, do dịch bệnh không tổ chức). Trong đó kinh phí của huyện là 163.200.000 đồng, kinh phí cấp xã là 85.900.000 đồng và kinh phí vận động, xã hội hóa 41.600.000 đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Công tác phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em luôn được chú trọng và đặc biệt quan tâm, nhất là trong các trường học và tại gia đình.

- Các xã, thị trấn có quan tâm xây dựng và nhân rộng các mô hình Ngôi nhà an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; Mô hình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em tại cộng đồng.

- Các trường học thường xuyên rà soát các tiêu chí Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích để cải tạo, điều chỉnh, bổ sung. Chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng, hình thành cho học sinh thói quen tự ý thức, chủ động phòng tránh tai nạn thương tích, đặc biệt là tai nạn đuối nước, tai nạn giao thông.

- Công tác truyền thông cộng đồng tại các khóm, ấp, trường học, khu vực ven sông, khu vui chơi giải trí có sông, hồ với các hình thức phù hợp như nói

chuyện chuyên đề, sinh hoạt nhóm, phát tờ rơi, tổ chức hội thi thông qua mạng lưới tuyên truyền viên cơ sở đã đem lại những kết quả rất tích cực.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Một bộ phận người dân còn ỷ lại, trông chờ vào việc mở lớp bơi của Nhà nước, chưa chủ động cho trẻ học bơi, một số gia đình có trẻ nhỏ còn chủ quan, lơ là, ít dành thời gian cho việc chăm sóc, quản lý con, em mình.

- Việc quy hoạch, xây dựng bể bơi, khu vui chơi, giải trí cho trẻ em còn gặp khó khăn về vị trí, kinh phí thực hiện.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em đến các hộ gia đình chưa được thường xuyên liên tục, hình thức và nội dung chưa đa dạng phong phú.

3. Nguyên nhân

- Đội ngũ làm công tác bảo vệ trẻ em ở khóm, ấp còn hạn chế về số lượng, thường xuyên thay đổi, chưa có nguồn kinh phí hỗ trợ cho lực lượng làm công tác tuyên truyền đến người dân.

- Nhận thức của gia đình và ngay chính trẻ em về kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em còn hạn chế, chưa đầy đủ.

- Do kinh phí chi sự nghiệp Bảo vệ chăm sóc sức khỏe trẻ em, phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em còn hạn chế.

V. NHỮNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục, vận động xã hội nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em cho các cấp, các ngành và toàn xã hội: Nghiên cứu, xây dựng, phát triển các sản phẩm truyền thông, đa dạng hóa các phương thức truyền thông về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em phù hợp với địa phương; tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, trường học.

2. Hướng dẫn, tư vấn, giáo dục cho trẻ em các kiến thức, kỹ năng an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em tại các trường học.

3. Nâng cao năng lực về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em cho đội ngũ làm công tác trẻ em của các cấp, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội.

4. Xây dựng môi trường an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em: Tiếp tục triển khai thực hiện các tiêu chí Ngôi nhà an toàn, tiêu chuẩn Trường học an toàn về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá công nhận đạt Ngôi nhà an toàn, Trường học an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em. Huy động sự tham gia của các ngành, tổ chức chính trị - xã

hội và cộng đồng xã hội trong việc phát hiện, giám sát, cảnh giới, gia cố, cải tạo các khu vực có nguy cơ gây tai nạn, thương tích cho trẻ em.

5. Thực hiện công tác phòng ngừa, giảm thiểu tỷ lệ mắc và tử vong do tai nạn, thương tích trẻ em, đặc biệt là phòng, chống đuối nước trẻ em, phòng ngừa tai nạn giao thông trẻ em, phòng ngừa ngã, súc vật cắn…

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí thực hiện các mô hình, chương trình phòng chống tai nạn thương tích, có chế độ hỗ trợ cho nhân viên y tế khóm, ấp thực hiện công tác này. Đầu tư xây dựng hồ bơi cho các trường học hoặc mỗi xã/thị trấn ít nhất có 01 hồ bơi để cho học sinh được rèn luyện thể dục thể thao; có văn bản hướng dẫn thực hiện mô hình đưa chương trình bơi an toàn vào chương trình học ngoại khóa tại các điểm trường.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới, công tác phòng chống tai nạn thương tích trẻ em huyện Tháp Mười từ năm 2021 đến tháng 9/2023./.

Nơi nhận:
- Sở LĐ-TB&XH;
- CT, PCT UBND huyện;
- Thành viên BVSTBPN huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC (Ch).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hiệp